| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số*:* 10/2018/DS-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2018
*V/v: "tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Ξ**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: **Bà Phạm Thanh Thủy**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ **Ông Phạm Hồng Quang**
2/ **Bà Trương Thị Mỹ Hạnh**
- *Thư ký phiên toà*: Ông**Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵngxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 11năm 2017 về *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐXX ngày 28.02.2018giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần ĐT&PT VN (BIDV)**. Địa chỉ: Tháp BIDV số 25 H, quận H, TP H. Người đại diện theo pháp luật ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: ông Nguyễn Tấn P-chức vụ: Trưởng phòng khách hàng (Theo giấy ủy quyền số 725/BIDV.HV-TCHC ngày 17.8.2017). Có mặt.

*2. Bị đơn*: Ông**Nguyễn Trọng Q** - sinh năm: 1986; (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 10.11.2017 cũng như quá trình giải quyết ông Nguyễn Tấn P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 01.02.2016, ông Nguyễn Trọng Q có ký hợp đồng tín dụng số 001/2016/7171409/HĐ với Ngân hàng TMCP ĐT&PT VN, chi nhánh HV (BIDV) vay số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi

suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Q trả nợ gốc và lãi theo định kỳ là 1.170.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng và hai bên thống nhất nếu phát sinh tranh chấp thì Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu là Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ tháng 3.2016.

Thực hiện hợp đồng, ông Q nhận đủ số tiền và thanh toán đến hết ngày 5.6.2016. Kể từ ngày 5.6.2016 đến nay ông Q không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù BIDV đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP DT&PT VN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trọng Q thanh lý hợp đồng, trả một lần cho BIDVtoàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 06.11.2017 là 31.194.080 đồng (trong đó gốc 25.200.000đồng, lãi trong hạn 5.068.311 đồng và lãi quá hạn 925.769 đồng)cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 07.11.2017 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vay.

* Bị đơn là ông Nguyễn Trọng Q không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29.12.2017, không tham gia phiên hòa giải vào ngày 16.01.2018 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hòa giải và quyết định đối chất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP DT&PT VN và ông Nguyễn Trọng Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 28.02.2017 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Nguyễn Trọng Q nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng Q.

[2] *Về nội dung vụ án:*Xét yêu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DT&PT VNđối với ông Nguyễn Trọng Q thì thấy:

Ngày 01.02.2016, ông Nguyễn Trọng Qu có ký hợp đồng tín dụng số 001/2016/7171409/HĐ với Ngân hàng TMCP DT&PT VN, chi nhánh HV (BIDV) vay số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Quý trả nợ gốc và lãi theo định kỳ là 1.170.000 đồng vào ngày 05 hàng tháng và hai bên thống nhất nếu phát sinh tranh chấp thì Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu là Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ tháng 3.2016.

Thực hiện hợp đồng, ông Q nhận đủ số tiền và thanh toán đến hết ngày 5.6.2016. Kể từ ngày 5.6.2016 đến nay ông Q không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù BIDV đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP DT&PT VN yêu cầu ông Nguyễn Trọng Q thanh lý hợp đồng, trả một lần cho BIDVtoàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 06.11.2017 là 31.194.080 đồng (trong đó gốc 25.200.000 đồng, lãi trong hạn 5.068.311 đồng và lãi quá hạn 925.769 đồng) cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 07.11.2017 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án việc ông Nguyễn Trọng Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng đã ký kết và vi phạm Điều 474 BLDS nên cần phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DT&PT VN, buộc ông Nguyễn Trọng Q phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 06.11.2017 là **31.194.080** đồng (*ba mươi mốt triệu một trăm chín mươi bốn ngàn không trăm tám mươi đồng*): Trong đó nợ gốc 25.200.000 đồng, lãi trong hạn 5.068.311 đồng và lãi quá hạn 925.769 đồng) cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 001/2016/7171409/HĐ ngày 01.02.2016 tính từ ngày 07.11.2017 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vay.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

+ Ông Nguyễn Trọng Q phải chịu là 1.559.700 đồng(*một triệu năm trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm đồng*).

+ Ngân hàng TMCP DT&PT VN không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 554.575đồng theo Biên lai thu số 0000785ngày22.11.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào:***- Điều 471, 474,476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

-Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên bố**: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP DT&PT VN đối với ông Nguyễn Trọng Q.

**1. Tuyên xử:**Buộc ông Nguyễn Trọng Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP DT&PT VN số tiền nợ tính đến ngày 06.11.2017 là **31.194.080** đồng (*ba mươi mốt triệu một trăm chín mươi bốn ngàn không trăm tám mươi đồng*): Trong đó nợ gốc 25.200.000 đồng, lãi trong hạn 5.068.311 đồng và lãi quá hạn 925.769 đồng) cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 001/2016/7171409/HĐ ngày 01.02.2016 tính từ ngày 07.11.2017 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền vay.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm**: Ông Nguyễn Trọng Q phải chịu là 1.559.700 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm đồng*).

+ Ngân hàng TMCP DT&PT VN không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí779.852 (*Bảy trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm năm mươi hai đồng*) theo Biên lai thu số 0000785ngày22.11.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

**3. Quyền kháng cáo:**Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

**Phạm Thanh Thủy**